

Số: /2021/QĐ-UBND Long An, ngày tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ trong hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Long An (thay thế Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21/11/2007;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ trong hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Long An (thay thế Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh);

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 5172/TTr-STC ngày 29/10/2021; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 2304/STP-XDKTVB ngày 26/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ trong hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Long An (thay thế Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh), cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Nghị quyết này quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Long An ngoài phạm vi quy định tại Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/02/2021 của Chính phủ về chi phí cách ly y tế, khám, chữa bệnh và một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch COVID-19.

2. Nguồn kinh phí

Ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách phục vụ cho công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Long An.

3. Nội dung chi và mức chi

a) Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho lực lượng làm nhiệm vụ kiểm soát, kiểm tra phòng, chống dịch COVID-19 và lực lượng hỗ trợ tại các trạm (chốt) có kết nối giao thông với địa bàn giáp ranh của các tỉnh lân cận vào tỉnh Long An; các cửa ngõ ra vào giáp ranh giữa các huyện, thị xã Kiến Tường, Thành phố Tân An theo quyết định của cấp có thẩm quyền:

- Trạm (chốt) do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập: tối đa 100.000.000 đồng/trạm (chốt).

- Trạm (chốt) do Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập: tối đa 50.000.000 đồng/trạm (chốt).

b) Chi khoán hỗ trợ tiền điện thoại, tiền nhiên liệu cho Tổ giám sát và tuyên truyền phòng, chống dịch COVID-19 tại cộng đồng (gọi tắt là Tổ COVID cộng đồng): Mức 1: 1.000.000 đồng/tổ, Mức 2: 500.000 đồng/tổ.

Thời gian áp dụng: từ ngày 24/5/2021 đến ngày 31/12/2021.

4. Nguyên tắc chi trả

a) Các chế độ hỗ trợ này chỉ thực hiện hỗ trợ một lần và áp dụng kể từ ngày cấp có thẩm quyền ra quyết định thành lập trạm (chốt), Tổ Covid cộng đồng. b) Mức chi quy định tại Điểm a, Khoản 3 Điều này là mức hỗ trợ tối đa từ ngân sách nhà nước hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho lực lượng làm nhiệm vụ kiểm soát, kiểm tra phòng, chống dịch COVID-19 và lực lượng hỗ trợ tại các trạm (chốt), giao UBND các huyện, thị xã, thành phố, cơ quan được phân công đầu mối phụ trách các trạm (chốt) căn cứ tổng số kinh phí được sử dụng, thời gian hoạt động các trạm (chốt) để chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho lực lượng làm nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát phòng, chống dịch COVID-19 tại các trạm chốt theo phân công của cấp có thẩm quyền và huy động thêm các nguồn hợp pháp khác hỗ trợ.

c) Đối với mức chi khoán hỗ trợ tiền điện thoại, tiền nhiên liệu cho Tổ giám sát và tuyên truyền phòng, chống dịch Covid-19 tại cộng đồng, được hưởng mức 1 đối với tổ có thời gian thực hiện nhiệm vụ từ 02 tháng trở lên; được hưởng mức 2 đối với tổ có thời gian thực hiện nhiệm vụ dưới 02 tháng.

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/11/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ LĐTB&XH;
- Cục Kiểm tra VBPP-L-Bộ Tư pháp;
- TT. TU; TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó CVP;
- Phòng CTHĐND- HĐND tỉnh;
- TT. PVHC công tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Phòng VHXX;
- Lưu: VT, Mai.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Út